

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
Về mức thu học phí trường, lớp phổ thông bán công,  
lớp tăng cường Tin học và điều tiết học phí công lập  
của ngành Giáo dục-Đào tạo thành phố.**

\*\*\*\*\*

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003 ;
- Căn cứ Nghị quyết số 20/2004/NQ-HĐ ngày 10 tháng 12 năm 2004 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII về nhiệm vụ kinh tế- xã hội năm 2005 ;
- Xét đề nghị của Liên Sở Tài chính và Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3873/LS/TC&GD-ĐT ngày 05 tháng 7 năm 2004 ;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.**

Nay điều chỉnh mức thu học phí trường, lớp phổ thông bán công (được quy định tại Quyết định số 49/2000/QĐ-UB-VX ngày 10 tháng 8 năm 2000 của Ủy ban nhân dân thành phố); quy định về mức thu học phí các lớp tăng cường Tin học và việc điều tiết học phí công lập của ngành Giáo dục – Đào tạo thành phố, như sau :

**1.1. Học phí trường, lớp phổ thông bán công :**

| <b>Loại trường</b>       | <b>Mức đang áp dụng<br/>(HS/tháng)</b> | <b>Mức điều chỉnh<br/>(HS/tháng)</b> |
|--------------------------|--|--------------------------------------|
| <b>Tiểu học :</b>        |  |                                      |
| + Nội thành :            | 60.000 đồng                            | 80.000 đồng                          |
| + Ngoại thành :          | 50.000 đồng                            | 70.000 đồng                          |
| <b>Trung học cơ sở :</b> |  |                                      |

|                              |             |              |
|------------------------------|-------------|--------------|
| + Nội thành :                | 75.000 đồng | 90.000 đồng  |
| + Ngoại thành :              | 60.000 đồng | 80.000 đồng  |
| <b>Trung học phổ thông :</b> |             |              |
| + Nội thành :                | 90.000 đồng | 110.000 đồng |
| + Ngoại thành :              | 75.000 đồng | 90.000 đồng  |

1.2. Mức thu học phí lớp tăng cường Tin học :

- + Tiểu học : từ 40.000 đồng đến 50.000 đồng/học sinh/tháng.
- + Trung học cơ sở : từ 50.000 đồng đến 60.000 đồng/học sinh/tháng.
- + Trung học phổ thông: từ 60.000 đồng đến 70.000 đồng/học sinh/tháng.

1.3. Cho phép ngành Giáo dục – Đào tạo thành phố ngưng thực hiện điều tiết học phí công lập cho giáo viên, cán bộ viên chức ngành Giáo dục – Đào tạo ở các quận 2, 7, 9, 12, Thủ Đức (chỉ áp dụng cho giáo viên dạy một buổi/ngày, giáo viên các trường khuyết tật) và chấp thuận cho các quận này không nộp 30% học phí công lập điều tiết cho Sở Giáo dục và Đào tạo mà được giữ lại để tự cân đối, hỗ trợ đời sống của giáo viên, cán bộ, công chức ngành Giáo dục – Đào tạo tại quận.

**Điều 2.**

2.1. Các mức thu nêu ở điều 1 quyết định này được thực hiện từ tháng 01 năm 2005.

2.2. Các khoản thu, chi học phí, tiền cơ sở vật chất và thu khác của ngành Giáo dục – Đào tạo thành phố tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 49/2000/QĐ-UB-VX ngày 10 tháng 8 năm 2000 của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 3.** Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.-

**Nội nhận :**

- Nhựt điều 4
- Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Bộ Tài chính

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

- TT/TU, TT/HĐND TP, TT/UBND TP
- ủy ban MTTQVN/TP
- Văn phòng TU và các Ban TU
- Các Ban HĐND/TP, Kho bạc Nhà nước TP
- VPHĐ-UB : CPVP, Các Tổ NCTH
- Lýu (VX)

**Nguyễn Thành Tài**